**THU THẬP, LÀM RÕ YÊU CẦU CỦA ỨNG DỤNG**

**Nhóm 7** - Thành viên nhóm:

1. Trần Công Nguyên - 19473081 (Nhóm trưởng)
2. Bùi Xuân Nguyên - 19473321
3. Trương Thị Nhỏ Lệ - 19512571

*Tên ứng dụng:* **CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ KARAOKE NICE**

Thời gian thực hiện: Từ 06/09/2021 đến 14/11/2021 (10 tuần)

*Yêu cầu chức năng của một hệ thống là quan trọng vì yêu cầu cung cấp các cơ sở cho tất cả công việc phát triển hệ thống sau đó.*

1. **Danh sách các câu hỏi khi thu thập và làm rõ yêu cầu của ứng dụng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Câu hỏi (Questions)*** | ***Trả lời (Answers)*** | ***Ghi chú*** |
| 1. | Có cần các phím tắt khi sử dụng hệ thống ? | - Có (ctrl , tab ,…). |  |
| 2. | Có cần hệ thống hỗ trợ gợi ý tìm kiếm ? | - Có . |  |
| 3. | Ai có thể cập nhật hệ thống ? | - Người quản lí . |  |
| 4. | Ứng dụng có cần phân quyền không ? | -Có (nhân viên , người quản lí, khách hàng ).  - Nhân viên : Thanh toán , nhập liệu , tìm kiếm ,… .  - Khách hàng : Tìm phòng , Đặt phòng , …. .  - Người quản lí: Quản lí nhân viên , kế thừa những quyền của các actor khác. |  |
| 5. | Khách hàng có thể thanh toán qua đâu ? | - Ví điện thử , thẻ atm , thanh toán trực tiếp . |  |
| 6. | Có cần đăng nhập không ? | - Có (mỗi nhân viên chỉ có được 1 tài khoản ). |  |
| 7. | Mật khẩu cần những điều kiện gì ? | - Bao gồm 10 kí tự , có số , có chữ thường, chữ hoa . |  |
| 8. | Nhân viên cần báo cáo, thống kê những thông tin nào cho quản lí ? | - Số lượng khách đến .  -Báo cáo doanh thu theo ngày ( tháng ) .  - Góp ý . |  |
| 9. | Khách hàng cần có những thông tin gì để sử dụng đăng kí đặt phòng ? | - Họ tên .  - SDT.  - CMND (trên 18 tuổi ).  -Địa chỉ. | - Nếu dưới 18 tuổi thì phải có người lớn hơn 18 tuổi theo cùng . |
| 10. | Trong tương lai , ứng dụng cần thêm hoặc nâng cấp những dịch vụ nào? | - Có thể thêm loại khách hàng ( Vip , thường ) , các chương trình khuyến mãi . |  |
| 11. | Nếu khách hàng muốn đặt phòng trước thì làm thế nào ? | - Có 3 cách  + Gọi điện vào SDT của quán  + Gặp trực tiếp lễ tân  + Đặt phòng trong ứng dụng  Sau đó nhân viên lễ tân sẽ ghi thông tin khách và giờ đặt vào phiếu đặt phòng |  |
| 12. | Nếu khách không tới sẽ giải quyết thế nào ? | - Nếu trong 20 phút sau giờ đặt mà khách không đến sẽ hủy phiếu đặt phòng. |  |
| 13 | Khi nhập thông tin nhân viên có những thông tin nào bắt buộc ? | - Họ tên .  - Địa chỉ.  - cmnd.  - Điện thoại .  - Ngày làm .  - Chức vụ . |  |
| 14 | Có bao nhiêu ca làm việc cho nhân viên ? | - 3 ca (Sáng (8h-13h), trưa (13h-18h) , tối (18h-24h). |  |
| 15 | Ứng dụng có bao nhiêu loại người sử dụng ? | - Người quản lí .  - Nhân viên .  - Khách hàng. |  |
| 16 | Có ràng buộc nào giữa giờ thuê phòng và giờ trả phòng không ? | - Giờ thuê phải là giờ hiện hành, giờ trả > giờ thuê . |  |
| 17 | Những thiết bị hiện có có được lưu trữ không ? | - Có , lưu bằng một danh sách các thiết bị hiện có : mã thiết bị , tên , thời gian nhập, giá ,… . |  |
| 18 | Hóa đơn thanh toán ghi những gì ? | - Mã phòng , loại phòng , tên hàng sử dụng , thời gian sử dụng , thành tiền ,… . |  |

1. **Yêu cần chức năng/phi chức năng của ứng dụng**
   1. **Yêu cầu chức năng**

* Chức năng đa người dùng.
* Chức năng đăng nhập, đăng ký, đổi mật khẩu.
* Chức năng tìm kiếm, tra cứu .
* Chức năng cập nhật: thêm, xóa, sửa, liệt kê, xem thông tin, gửi yêu cầu.
* Chức năng lưu trữ thông tin.
* Chức năng đặt phòng, đặt đồ ăn, thức uống.
* Chức năng tính toán: Số giờ, tiền thuê, tiền lương,.. .
* Chức năng thanh toán: Tiền mặt, thẻ ATM, quét mã QR.
* Chức năng kết xuất, thống kê, báo cáo.
* Chức năng bảo trì: máy móc, hệ thống điện.
  1. **Yêu cầu phi chức năng**
* Giao diện đẹp mắt, thân thiện.
* Yêu cầu của người dùng: dễ sử dụng, sử dụng các phím tắt, tab khi cần thiết.
* Độ tin cậy cao, đáp ứng yêu cầu về lưu trữ thông tin.
* Tính năng phần mềm đáp ứng nhu cầu quản lý: Tự động tính tiền theo giờ hát, phòng hát,… .
* Tính ổn định, linh hoạt và bảo mật dữ liệu của phần mềm.
* Tính tiến hóa.

1. **Sơ đồ phân cấp chức năng của ứng dụng**